**Học viên: Đặng Thị Thanh Hường**

**Lớp: Cao học K33 – Văn học Việt Nam**

**Học phần: CÁC PHẠM TRÙ VĂN HOÁ TRUNG ĐẠI VÀ VIỆC VẬN DỤNG NGHIÊN CỨU, GIẢNG DẠY VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM**

**Giảng viên: Ts. Hà Ngọc Hoà**

**Bài tập: Phân tích thời gian vũ trụ qua một tác phẩm văn học (tự chọn)**

Hồ Xuân Hương được biết đến là một nữ sĩ tài hoa nhưng đường tình duyên lận đận, cuộc đời chịu nhiều bất hạnh, ngang trái. Không chấp nhận cam chịu số phận, thơ Xuân Hương thể hiện tiếng nói phán kháng quyết liệt nêu cao nhu cầu quyền sống, khát khao hạnh phúc mãnh liệt. Nhưng dù mạnh mẽ đến thế nào, cái tôi ấy cũng không đủ sức làm sụp đổ thành trì hệ tư tưởng phong kiến được xây dựng bấy lâu nay, vì thế đành quay về *Tự tình* trong đêm vắng, lấy thơ làm khúc nhạc trải lòng những khi buồn tủi, cô đơn. Để làm nổi bật hình tượng người phụ nữ với bao nỗi niềm tâm trạng ngổn ngang đầy bi kịch, nữ sĩ thường đặt nhân vật trữ tình trong bối cảnh không gian – thời gian giàu sức gợi. Phạm trù thời gian vũ trụ được nói nhiều trong thơ trung đại và *Tự tình II* đã thể hiện khá đặc sắc giá trị biểu hiện của nó.

Theo Từ điển tiếng Việt, *“thời gian là một phạm trù triết học, cùng với không gian là hình thức tồn tại của vật chất, của thế giới. Không có sự vật hiện tượng nào tồn tại ngoài nó, chỉ trong thời gian và không gian thì sự vật mới có tính xác định”*. Đồng thời, thời gian nghệ thuật là một phạm trù thuộc về thi pháp tác phẩm. Đây là một hình thức hiện hữu, vừa là một hình thức tư duy của con người được diễn đạt bằng ngôn từ trong quá trình miêu tả tính cách, hoàn cảnh, con đường đời của nhân vật.

Văn học trung đại quan niệm thời gian xoay tròn, tuần hoàn, không mất đi mà quay trở lại nguồn gốc. Cảm nhận thời gian vũ trụ tĩnh tại bất biến theo quy luật: xuân sinh – hạ trưởng – thu liễm – đông tàn, một mặt con người yên trí, an nhiên tự tại với đất trời nhưng mặt khác do quan niệm con người là tiểu vũ trụ trong đại vũ trụ bao la nên con người luôn chịu sự chi phối của thời gian, đời người lại càng ngắn ngủi, hữu hạn nên không tránh khỏi nỗi buồn trước bước đi của thời gian. Chính quan niệm đó đã chi phối không nhỏ đến hình thức thời gian nghệ thuật trong văn học nói chung và trong thơ ca trung đại nói riêng. Trong thơ Ly Tao Khuất Nguyên luôn đối lập xưa - nay, sớm - tối.

*Ta vội vàng dường chẳng kịp a,*

*Sợ tuổi xanh ta không trở lại*

*Sớm bẻ mộc lan núi Tỹ a,*

*Chiều túc mục bãi sông hái.*

*Ngày tháng vùn vụt cùng dừng a,*

*Đắp đổi hết xuân rồi lại thu…*

Tuy nhiên, con người thời cổ đại và trung đại chưa xem thời gian và không gian như những phạm trù trừu tượng. Thời ấy, người ta cảm nhận thời gian bằng sự trực cảm, bằng những tín hiệu không gian, bằng sự vận động của thiên nhiên và sự sống của con người. Bước đi của thời gian được theo dõi bằng thời tiết bốn mùa, bằng thời vụ nông tang, bằng sen tàn, cúc nở, liễu biếc hay tiếng đỗ quyên kêu. Đặc điểm này được thể hiện khá rõ ngay từ câu mở đầu của bài thơ Tự tình:

*“Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn”*

Có hai trong ba bài thơ thuộc chùm thơ Tự tình có cách mở đầu bằng thời gian như vậy. (*Tự tình* I mở đầu bằng “Tiếng gà văng vắng gáy trên bom”). Thời điểm đêm khuya một mặt được giới thiệu bằng từ ngữ, mặt khác được thể hiện nhờ vào tín hiệu của âm thanh “trống canh dồn”. Ngày xưa, người ta thường đánh trống ngay tại các chòi canh để báo hiệu sự chuyển giao giữa các canh trong đêm ("đêm năm canh, ngày sáu khắc"). “Đêm khuya” là thời điểm tĩnh nhất trong ngày, là lúc con người đối diện với chính mình một cách thành thực nhưng đồng thời cũng là khoảnh khắc con người nhận thấy mình cô đơn, lẻ loi nhất. Theo quy luật thời gian vũ trụ tuần hoàn, trống canh cứ điểm thời khắc từng canh một “văng vẳng” theo gió nhẹ đưa vào. Thế nhưng, ngụp lặn trong thời gian đó, mang bi kịch “cái hồng nhan” rẻ rúng, không ai đoái hoài, phải “trơ” ra với “nước non” ngàn dặm, cảm thức về thời gian trong bài thơ không mang trạng thái an nhiên tự tại mà đầy sự thảng thốt, xót xa. Ý thức được sự ngắn ngủi của kiếp hồng nhan đầy chua xót bẽ bàng, người phụ nữ cảm bước đi của thời gian vô cùng nhanh chóng. Chữ “dồn” đã cực tả nỗi rối bời ngổn ngang trong tâm trạng của chủ thể trữ tình. Bởi tiếng trống canh điểm nhịp đêm tàn thường đánh chậm thong thả từng tiếng chứ không thể dồn dập, liên hồi. Như thế âm thanh ấy không phải là âm thanh của ngoại cảnh mà là của tâm cảnh – nỗi lòng của con người. Trực diện với vòng chảy không ngừng của thời gian, khi tuổi xuân dần phai mà tình yêu, hạnh phúc chẳng biết nơi đâu, người phụ nữ lo sợ, thổn thức đến nhường nào?

Nếu câu thơ đầu khắc hoạ tâm thế trực diện với thời gian vô thuỷ vô chung của người phụ nữ giữa đất trời thì hai câu kết càng nhấn mạnh hơn sự đối lập đến nghiệt ngã giữa cái hữu hạn của kiếp hồng nhan và cái vô hạn của dòng thời gian tuần hoàn.

*“Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại*

*Mảnh tình san sẻ tí con con”*

Giọng thơ đầy ngao ngán bởi với người phụ nữ mùa xuân đến rồi lại đi, dửng dưng vô tình trước bi kịch lẻ loi, cô đơn của họ. Hai câu kết có hai chữ "xuân", chữ "xuân" thứ nhất nên hiểu là tuổi xuân, chữ "xuân" thứ hai nên hiểu là mùa xuân. Vậy nên trong nội bộ câu thơ đã tạo nên một sự đối sánh: "xuân đi" – "xuân lại". Tuổi xuân của con người một đi không bao giờ trở lại trong khi mùa xuân của đất trời vẫn tuần hoàn miên viễn trong vòng xoay : Xuân – Hạ - Thu – Đông. Cuộc đời con người hữu hạn mà thời gian của đất trời thì vô hạn. Thời gian của một đời người, một kiếp người như Ðỗ Phủ từng nói: "Nhân sinh thất thập cổ lai hy". Và đến thời hiện đại, ông hoàng thơ tình yêu – Xuân Diệu cũng từng thốt lên đầy chua xót “*xuân đang tới nghĩa là xuân đang qua*” mà tuổi trẻ của con người thì “*chẳng hai lần thắm lại*”. Càng đáng buồn hơn khi người phụ nữ trong bài thơ đã lãng phí tuổi trẻ, xuân thì để chờ đợi niềm hạnh phúc không trọn vẹn “khuyết chưa tròn”, đã thế còn phải san sẻ chỉ còn lại “tí con con”. Sánh với sự trường cửu của vũ trụ thì đời người thật ngắn ngủi biết bao. Thời gian vốn dĩ là một thế lực nghịch đối với tuổi trẻ và hạnh phúc lứa đôi. Thời gian qua đi đồng nghĩa với tuổi trẻ cũng phôi pha theo năm tháng.

Với cái nhìn về thời gian chu kỉ, xưa nay các nhà thơ vẫn luôn ý thức về sự xoay vần của thời gian nên họ có thái độ ung dung, tự tại. Nhưng đó là tâm thế của con người trong cuộc sống an yên thường ngày. Cùng chung nỗi buồn kim cổ, cùng đa mang một nỗi suy tư trước sự vần xoay vô tình của đất trời, nhưng mang bi kịch hạnh phúc không trọn vẹn, Xuân Hương càng chua chát hơn khi ứng chiếu sự vô tình của thời gian trước thân phận riêng tư của bản thân mình. Do đó, cái nhìn về thời gian của nữ sĩ luôn mang sự đắng đót, xa xót; đó còn là bi kịch của đời con người bất lực trước hạnh phúc, bất lực trước quy luật cuộc đời. Có phải vì thế mà trong mảng thơ trữ tình, thơ Xuân Hương vẫn hay nói về thời gian, về sự hữu hạn của kiếp người và cái rẻ rúng, bạc bẽo của phận hồng nhan. Tìm hiểu thời gian vũ trụ trong thơ Xuân Hương, cụ thể là trong Tự tình II, người đọc càng thấm thía hơn nỗi bi kịch của người phụ nữ trong xã hội xưa.